

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2007/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT
Về việc Phê chuẩn Quyết toán ngân sách địa phương năm 2006****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3635/TTr-UBND ngày 04/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê chuẩn Quyết toán ngân sách địa phương năm 2006, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2006, như sau:**

I. Tổng các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước: 1.455.658 triệu đồng, bao gồm:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.055.394 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương hưởng 25.375 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 1.030.019 triệu đồng), bao gồm:

(1) Thu từ các doanh nghiệp Nhà nước:	282.636	triệu đồng
Trong đó: - Thu phí xăng dầu:	43.358	triệu đồng
- Thu xổ số kiến thiết:	17.160	triệu đồng
(2) Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:	471.576	triệu đồng
(3) Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ NQD	110.320	triệu đồng
(4) Thuế thu nhập đối với người thu nhập cao:	5.350	triệu đồng
(5) Lệ phí trước bạ:	20.864	triệu đồng
(6) Thu phí, lệ phí:	12.771	triệu đồng
(7) Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp:	868	triệu đồng

(8) Thu tiền sử dụng đất:	73.064	triệu đồng
(9) Các khoản thu về nhà, đất khác:	15.764	triệu đồng
(10) Thu khác:	29.887	triệu đồng
(11) Thu tại xã	11.673	triệu đồng
(12) Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu:	20.621	triệu đồng

2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước: 274.477 triệu đồng

3. Thu kết dư ngân sách: 105.052 triệu đồng

4. Thu viện trợ không hoàn lại: 735 triệu đồng

5. Vay ưu đãi để đầu tư cơ sở hạ tầng: 20.000 triệu đồng.

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 2.752.877 triệu đồng, bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng:	1.030.019	triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	1.157.616	triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	274.477	triệu đồng
4. Thu kết dư:	105.052	triệu đồng
<i>Trong đó: - Ngân sách tỉnh:</i>	<i>775</i>	<i>triệu đồng</i>
<i>- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn:</i>	<i>104.277</i>	<i>triệu đồng</i>
5. Thu viện trợ không hoàn lại:	735	triệu đồng
6. Vay ưu đãi để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:	20.000	triệu đồng
7. Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN:	164.978	triệu đồng

III. Tổng chi ngân sách địa phương: 2.628.319 triệu đồng, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển:	690.847	triệu đồng
2. Chi trả nợ vay đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	23.750	triệu đồng
3. Chi an ninh - quốc phòng	28.648	triệu đồng
4. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	474.503	triệu đồng
5. Chi sự nghiệp y tế:	90.087	triệu đồng
6. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	8.240	triệu đồng
7. Chi sự nghiệp văn hoá thông tin:	13.640	triệu đồng
8. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	8.190	triệu đồng
9. Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	8.710	triệu đồng
10. Chi đảm bảo xã hội:	69.200	triệu đồng
11. Chi sự nghiệp kinh tế:	82.994	triệu đồng
12. Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	274.607	triệu đồng
13. Chi trợ giá mặt hàng chính sách:	6.413	triệu đồng
14. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương tỉnh:	1.300	triệu đồng
15. Chi khác:	38.786	triệu đồng

- | | | |
|--|---------|------------|
| 16. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau: | 632.198 | triệu đồng |
| 17. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách: | 164.978 | triệu đồng |
| 18. Chi cho đơn vị dự toán xã: | 11.228 | triệu đồng |

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 124.342 triệu đồng, gồm:

- | | | |
|--|--------|------------|
| 1. Kết dư ngân sách tỉnh: | 2.791 | triệu đồng |
| 2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố: | 83.126 | triệu đồng |
| 3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn: | 38.425 | triệu đồng |

V. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh: 2.791 triệu đồng, như sau:

- | | | |
|---|-------|------------|
| 1. Thu ngân sách tỉnh năm sau: | 1.395 | triệu đồng |
| 2. Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương: | 1.396 | triệu đồng |

VI. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn giao cho HĐND và UBND cùng cấp quyết định theo qui định của Luật ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn